

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày 23 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tất Đạt;

Bà Trịnh Thị Tình;

Bà Nguyễn Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2017/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với:

- Bị cáo: Trương Quang H (tên gọi khác: B), sinh ngày 09 tháng 6 năm 199X tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang T và bà Vũ Thị N; tiền án: Ngày 17/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án hình sự sơ thẩm số: 217/2014/HS-ST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/5/2015, chưa chấp hành bồi thường dân sự và án phí; tiền sự: Không; bị cáo

đầu thú bị tạm giữ, chuyển sang tạm giam từ ngày 08 tháng 4 năm 2017 đến nay tại Trại Tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai (B5); có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Quang H:* Ông Nguyễn Quang K, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư N - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: Số D, đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn C, sinh ngày 20 tháng 3 năm 197X, chết ngày 07 tháng 4 năm 2017; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã B, huyện L, Đồng Nai.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 197X (vợ ông C);

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 199X (con ông C);

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

3. Chị Nguyễn Thị Thái V, sinh năm 199X (con ông C);

Nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

4. Chị Nguyễn Thanh Thùy D, sinh năm 199X (con ông C);

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Kim A; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Trưa ngày 06/4/2017, Trương Quang H đến nhà anh Nguyễn Văn Kh tại ấp C, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai, để uống rượu với Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị N (thường trú tại ấp P, xã L, huyện T, tỉnh An Giang) và 01 phụ nữ tên T (chưa rõ lai lịch). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, ông C nhờ H chở chị T về. H mượn xe mô tô của anh Kh, chở chị T đi đến đoạn đường đập S, Ấp C, xã B, thì có 01 thanh niên khoảng 27 tuổi (không rõ lai lịch), điều khiển xe mô tô chạy theo chặn H lại và nói: “*mày làm gì vậy, mày coi chừng tao*”; sau đó, người thanh niên nói với chị T lên xe của mình và chở đi. H quay lại nhà anh Kh để trả xe, khi đi đến đoạn đường qua nhà bà Nguyễn Thị Kim A, H gặp lại người thanh niên đã chặn xe H trước đó đang cầm dao tiến về phía H. H cho rằng người thanh niên này có ý định gây sự với H; do đó, sau khi trả xe cho anh Kh, H đi bộ về nhà lấy 01 chiếc kéo inox dài khoảng 25cm, đầu sắc nhọn, rồi leo lên

đứng trên tường rào giáp ranh với nhà bà A; H nói: “*Thằng nào đòi chém tao đâu rồi, ra đây chém tao nè*”; lúc này, ông C trong nhà bà A đi ra đứng tại lô cao su số G, đội B, nông trường T, nói với H: “*Lúc này mày chở con nhỏ đi đâu*”. H cầm kéo nhảy xuống tường rào, đi đến cãi nhau với ông C, dùng kéo đâm ông C một nhát nhưng không trúng; ông C lùi lại thì té ngã xuống nền đất, H tiếp tục xông tới dùng kéo đâm 01 nhát trúng vào hông bên phải của ông C, rồi cầm kéo bỏ về. Ông C được người dân đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai cấp cứu, sau đó thì tử vong.

- Vật chứng thu giữ: 01 chiếc kéo dài 25cm, đầu sắc nhọn, đuôi kéo bằng nhựa màu xanh và 01 chiếc bật lửa gas màu tím.

- Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai đã thu thập các dấu vết như sau:

+ Hiện trường xảy ra tại khu vực lô cao su số G, đội B, nông trường T, Ấp C, xã B, huyện L; không có đường đi, chỉ có một lối mòn nhỏ từ nhà bà Nguyễn Thị Kim A từ phía Tây vào (khoảng 16m); lô trồng cây cao su cao khoảng 2m, đường kính thân cây từ 10cm-17cm, phía dưới là cỏ dại cao 10cm-40cm; phía Bắc có một bức tường xây chạy từ phía Tây sang Đông dài 24m80, cao 1m80 và rộng 10cm.

+ Tại vị trí trên đám cỏ, cách đầu phía Đông bức tường về phía Tây Nam 8m, cách bức tường về phía Nam 5m60 phát hiện 01 bật lửa gas màu tím hiệu Sunday.

+ Tại vị trí cách đầu phía Đông bức tường về phía Tây Nam 10m20, cách bức tường về phía Nam 5m70 có một vùng đất bị trũng kích thước 1m20 x 1m sâu 20cm có nhiều cỏ dại (là vị trí nạn nhân ngã xuống theo mô tả của người biết sự việc).

- Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 207/PC54-KLGDPY ngày 12/4/2017 của Giám định viên thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai (bút lục số 15), kết luận thương tích và nguyên nhân Nguyễn Văn C tử vong như sau:

+ Khám ngoài: Về đầu và mặt, hai mắt nhắm, miệng ngậm, tai-mũi-miệng khô; không thấy dấu vết tổn thương do ngoại lực tác động. Về ngực và bụng, vết rách da 2,7cm vùng hạ sườn phải, đã khâu 03 mũi chỉ, khi cắt chỉ rộng 1,5cm xuyên thủng vào ổ bụng.

+ Khám trong: Về ngực và bụng, rách và tụ máu cơ hoành vùng bên phải; vùng thùy gan phải thấy đám màu đen kích thước 11cm x 8cm đã khâu nhiều

mũi chỉ lạnh; khi cắt chỉ bên trong thấy nhu mô gan bị dập rách. Đứt rách vùng đại tràng gốc gan.

+ Nguyên nhân tử vong: Suy hô hấp, tuần hoàn do vết thương vùng hạ sườn phải gây rách gốc đại tràng, thủng gan, rách cơ hoành hậu phẫu N2 không hồi phục.

+ Hung khí: Vật sắc nhọn (một loại).

- Tại Kết luận giám định số: 1762/C54B ngày 23/6/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục Cảnh sát (bút lục số 34), kết luận: Dấu vết màu nâu đỏ dính trên chiếc kéo inox là máu người. Phân tích gen (ADN) theo hệ Identifiler từ dấu vết máu này được kiểu gen (AND) trùng với kiểu gen của Nguyễn Văn C.

- Trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Trương Quang H bồi thường thiệt hại các khoản sau:

+ Chi phí mai táng 69.300.000 đồng, gia đình bị cáo H đã bồi thường 29.000.000 đồng; còn lại yêu cầu 40.300.000 đồng (bốn mươi triệu ba trăm nghìn đồng);

+ Yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 80.000.000 (tám mươi triệu đồng);

+ Yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng Thái T1, sinh ngày 26/01/200X là con của bị hại Nguyễn Văn C, mức cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu T1 18 tuổi. Yêu cầu cấp dưỡng 01 lần = 234.000.000 đồng (hai trăm ba mươi bốn triệu đồng).

+ Tổng cộng: 354.300.000 đồng (ba trăm năm mươi bốn triệu ba trăm nghìn đồng); ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

- Tại Cáo trạng số: 1204/CT-VKS-P2 ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trương Quang H về tội “Giết người” theo Điểm n, Khoản 1, Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

+ Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 93; Điểm b và p, Khoản 1, Điều 46 và Điểm g, Khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999; đề nghị xử phạt bị cáo Trương Quang H mức án tù 18 năm đến 20 năm tù.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng và buộc bị cáo Trương Quang H phải bồi thường dân sự theo quy định.

- Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Trương Quang H do ông Nguyễn Quang K trình bày: Bị cáo phạm tội trong lúc bốc đồng của tuổi trẻ và trong người đã uống rượu là chất kích thích; do người thanh niên đe dọa bị cáo nên bị cáo bị kích động về tinh thần. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã rất hối hận nên đã tự giác ra đầu thú; đồng thời, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điểm b, đ và p, Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trương Quang H.

- Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự bị cáo Trương Quang H theo pháp luật. Về bồi thường thiệt hại vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quyền được bào chữa của bị cáo được đảm bảo; người bào chữa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

[2] Về hành vi và các tình tiết liên quan đối với bị cáo Trương Quang H:

- Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng đã mô tả. Bị cáo không có mâu thuẫn với bị hại nhưng lại vô cớ dùng hung khí nguy hiểm tấn công và gây ra cái chết cho bị hại Nguyễn Văn C. Hành vi của bị cáo Trương Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, có tính chất côn đồ, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm n, Khoản 1, Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng và quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa là có căn cứ; nên được chấp nhận.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trương Quang H đang có tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội; nên

thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần về dân sự; sau khi gây án, đã tự giác ra đầu thú. Các tình tiết này được quy định tại Điểm b và p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo Trương Quang H là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, trị an tại địa phương; do đó, cần phải xử lý mức án thật nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Vật chứng: 01 chiếc kéo dài 25cm, đầu sắc nhọn, đuôi kéo bằng nhựa màu xanh là công cụ phương tiện phạm tội và 01 chiếc bật lửa gas màu tím không còn giá trị sử dụng; do đó, tịch thu tiêu hủy.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị cáo Trương Quang H gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật nên phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Các khoản yêu cầu bồi thường trong vụ án các bên không thỏa thuận được. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật để giải quyết bồi thường dân sự; cụ thể như sau:

- Về yêu cầu chi phí mai táng 69.300.000 đồng, gia đình bị cáo H đã bồi thường 29.000.000 đồng; còn lại yêu cầu 40.300.000 đồng (bốn mươi triệu ba trăm nghìn đồng). Căn cứ các hóa đơn, chứng từ, bảng kê mai táng phí và lời khai yêu cầu bồi thường (bút lục từ số 89 đến 96a) thì yêu cầu này là hợp lý; nên được chấp nhận.

- Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Theo Nghị định số: 47/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về mức lương cơ sở hiện nay là 1.300.000 đồng/tháng; căn cứ Khoản 2, Điều 591 của Bộ luật Dân sự thì yêu cầu này là phù hợp; do đó, được chấp nhận.

- Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng Thái T1, sinh ngày 26/01/200X, là con của bị hại Nguyễn Văn C, mức cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đến khi cháu T1 18 tuổi; yêu cầu cấp dưỡng 01 lần = 234.000.000 đồng (hai trăm ba mươi bốn triệu đồng). Căn cứ Công văn số: 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao có hướng dẫn về mức cấp dưỡng, Nghị định số: 47/2017/NĐ-CP nêu trên và Điểm a, Khoản 2,

Điều 593 của Bộ luật Dân sự; chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu; cụ thể mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng mỗi tháng, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày ông C chết (ngày 07 tháng 4 năm 2017) cho đến khi chấm dứt theo quy định của pháp luật; đồng thời, yêu cầu được cấp dưỡng 01 lần là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bị cáo Trương Quang H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Buộc bị cáo Trương Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: bồi thường (40.300.000 đồng + 80.000.000 đồng = 120.300.000 đồng) x 5% = 6.015.000 đồng + cấp dưỡng 300.000 đồng; tổng cộng: 6.315.000 đồng.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên tương đối phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được chấp nhận phần phù hợp.

- Đối với phần trình bày của bị cáo Trương Quang H phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và hồ sơ vụ án; đồng thời, tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Đối với phần trình bày của ông Nguyễn Quang K là người bào chữa cho bị cáo Trương Quang H cho rằng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại Điểm đ, Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo là không có cơ sở; bởi lẽ, không có cơ sở cho rằng bị hại và người thanh niên mà bị cáo trình bày đã có hành vi trái pháp luật đối với bị cáo; đồng thời, tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thừa nhận điều này. Đối với các nội dung khác mà người bào chữa trình bày cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của những người đại diện hợp pháp của bị hại được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Quang H (tên gọi khác: B) phạm tội “Giết người”.

1. Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 93; Điểm b và p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 và Điểm g, Khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Trương Quang H (tên gọi khác: B) 18 (mười tám) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày 08 tháng 4 năm 2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kéo dài 25cm, đầu sắc nhọn, đuôi kéo bằng nhựa màu xanh là công cụ phương tiện phạm tội và 01 chiếc bật lửa gas màu tím.

Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 10 năm 2017, phiếu nhập NK1700058.

3. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; áp dụng Điều 584 và Điều 591 và Khoản 2, Điều 593 của Bộ luật Dân sự; Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3.1. Buộc bị cáo Trương Quang H phải bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại; cụ thể các khoản sau đây:

- Chi phí mai táng: 40.300.000 đồng (bốn mươi triệu ba trăm nghìn đồng);

- Tổn thất tinh thần: 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng);

- Cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng Thái T1, sinh ngày 26/01/200X với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) mỗi tháng; thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 07 tháng 4 năm 2017 cho đến khi chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.2. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường và thi hành án:

Áp dụng Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa bồi thường các số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về án phí:

- Buộc bị cáo Trương Quang H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

- Buộc bị cáo Trương Quang H phải nộp 6.315.000 đồng (sáu triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trương Quang H; những người đại diện hợp pháp của bị hại bao gồm: Bà Nguyễn Thị G, chị Nguyễn Thị Hồng H, chị Nguyễn Thị Thái V và chị Nguyễn Thanh Thùy D; được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (4);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Người bào chữa;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC45);
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an tỉnh Đồng Nai (PC81);
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai (B5);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án - Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành